TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Võ Thanh T, sinh năm 1976,

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2021, anh Võ Thanh T và chị Đặng Thị Th thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Võ Thanh T và chị Đặng Thị Th thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Đặng Huỳnh Nh, sinh năm 2002 và Võ Đặng Thanh N, sinh ngày 21/3/2004. Khi ly hôn anh Võ Thanh T, chị Đặng Thị Th thỏa thuận giao cháu N cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu. Còn cháu Nh đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Lệ phí: Anh Võ Thanh T tự nguyện chịu 300.000 lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Xét, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh Võ Thanh

T và chị Đặng Thị Th được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Thanh T và chị Đặng Thị Th;

- Về con chung: Giao cháu Võ Đặng Thanh N, sinh ngày 21/3/2004 cho chị Đặng Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, anh Võ Thanh T không cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Võ Thanh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Võ Thanh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0006342 ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy anh T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Công Vĩnh Đức